

Bản án số: 08/2022/HSST

Ngày: 19-01-2022.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Trần Thị Nhân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Tống Xuân Tú

2. Bà Trần Thị Nôi

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Phạm Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà:*** Ông Lê Tiến Nghị - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 136/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

**Phạm Văn Q**, sinh năm 1993

Nơi cư trú: thôn Nh, xã Ch, huyện H, Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Phạm Văn Th và bà bà Nguyễn Thị Ngh; vợ, con: Chưa có; Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2011/HSST ngày 26/8/2011 Tòa án nhân dân huyện H xử phạt bị cáo Q 15 tháng tù về tội “Cướp tài sản”; Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2012/HSST ngày 11/4/2012 của Tòa án nhân dân huyện H xử phạt Phạm Văn Q 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, tổng hợp hình phạt chung của hai bản án trên là 03 năm 09 tháng tù (Đã chấp hành xong); tiền sự: Không;

Tiền án: có 02 tiền án. Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2017/HSST ngày 18/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xử phạt bị cáo Q 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/10/2017. Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2018/HSST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xử phạt bị cáo Q 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/7/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/10/2021 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H, tỉnh Thái Bình (có mặt).

*Bị hại:* Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn Nh, xã Ch, huyện H, tỉnh Thái Bình.

*Những người làm chứng:*

1. Anh Đỗ Gia H, sinh năm 1995 (vắng mặt).
2. Ông Đỗ Gia Th, sinh năm 1964 (vắng mặt).
3. Chị Đỗ Thị M, sinh năm 1971 (vắng mặt).
4. Ông Đỗ Gia T, sinh năm 1964 (vắng mặt).
5. Ông Đỗ Gia Th, sinh năm 1955 (vắng mặt).
6. Anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Đều cư trú: Thôn Nh, xã Ch, huyện H, tỉnh Thái Bình.

7. Anh Nguyễn Thành X, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn V, xã Ch, huyện H, tỉnh Thái Bình.

8. Bà Lương Thị M, sinh năm 1957 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

#### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 08/10/2021 Phạm Văn Q một mình đi bộ từ nhà tại thôn Nh đến nhà anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1983 ở cùng thôn, mục đích mượn điện thoại để gọi cho bạn rủ đi chơi. Nhà anh Ch và nhà anh Nguyễn Văn C ở cùng thôn, chung lối đi nên Q nhìn thấy cổng nhà anh C không khóa. Quan sát thấy không có ai ở nhà, trong sân (gần cổng ra vào) có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 29S2-0658, Q nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Q đi về nhà và lấy 01 chiếc chìa khóa xe mô tô có in chữ “Honda” và đi quay lại nhà anh C, dùng chìa khóa đem theo cắm vào, mở ổ khoá điện, dắt xe đi ra ngoài và khép cổng lại. Sau đó, Q khởi động và điều khiển xe chiếc xe trên đến nhà anh Phạm Văn M, sinh năm 1992, cư trú tại thôn Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Q hỏi anh M “Có chỗ nào cấm xe không”, anh M trả lời “Cấm xe máy thì đây”, Q rủ anh M đi chơi nhưng anh M không đi. Khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày, Q điều khiển chiếc xe trộm cắp được đến quán sửa xe của anh Nguyễn Thành X, sinh năm 1993, cư trú tại thôn V, xã Ch, huyện H. Tại đây, Q mượn điện thoại của anh X đăng nhập vào tài khoản Facebook Messenger của Q thì thấy anh Đỗ Gia H, sinh năm 1995 và Đỗ Gia T, sinh năm 2004, đều ở cùng thôn nhắn tin Công an đang tìm Quý vì liên quan đến xe mô tô của anh C bị mất nên Q đã đem chiếc xe mô tô trên trả lại cho

gia đình anh C. Sau khi bị mất xe, anh C đã làm đơn tố giác hành vi trộm cắp tài sản của Q đến Công an xã Ch, huyện H và đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bản kết luận định giá tài sản số 46 ngày 09/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H, kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu sơn đỏ, BKS 29S2-0658 đã qua sử dụng tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 3.500.000 đồng.

Bản cáo trạng số 04/CT-VKSHH ngày 24-12-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Tiến khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Q và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Q mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/10/2021.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn C đã nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 29S2-0658 và không đề nghị bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào khác

Vật chứng của vụ án: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa gắn nhựa màu đen, có chữ “HONDA”, đã qua sử dụng; 01 chiếc áo phông ngắn tay màu đen, 01 chiếc quần đùi màu đen, 01 sim điện thoại Vietnam mobile có số ICCD 89840509201273038466. Bị cáo Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Q không tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại và những người làm chứng, đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến phiên toà nhưng vắng mặt. Xét thấy tại giai đoạn điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ nên việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Đơn tố giác và biên bản ghi lời khai của bị hại là anh Nguyễn Văn C (bút lục số 21 và từ số 198 đến số 205); bản kết luận định giá tài sản số 46 ngày 09/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H, kết luận (bút lục số 21); biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ và bản ảnh hiện trường (bút lục từ số 26 đến số 34); bản ảnh vật chứng vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 08/10/2021 (bút lục từ số 42 đến số 50); biên bản kiểm tra điện thoại của Đỗ Gia Tiến, điện thoại của chị Trần Thị Lưu và ảnh chụp màn hình điện thoại (bút lục từ số 84 đến số 92; từ số 97 đến số 99 ); biên bản ghi lời khai của người làm chứng ông Đỗ Gia Th, chị Đỗ Thị M, ông Đỗ Gia T, ông Đỗ Gia Th, anh Nguyễn Văn Ch, anh Đỗ Gia H, anh Đỗ Gia T, anh Nguyễn Thành X (bút lục từ số 206 đến số 241); bà Lương Thị M, anh Phạm Văn M (bút lục từ số 252 đến số 255). Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 08/10/2021, tại nhà anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1972, ở thôn Nh, xã Ch, huyện H, tỉnh Thái Bình; lợi dụng nhà anh C không có ai ở nhà, Phạm Văn Q đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 29S2-0658 trị giá 3.500.000 đồng của anh Nguyễn Văn C. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Q đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2018/HSST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xử bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm”, vì vậy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lần này bị cáo bị áp dụng tình tiết định khung là “Tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

### **Điều 173. Tội trộm cắp tài sản**

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

a) ...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) ...

**g) Tái phạm nguy hiểm.**

3....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nơi địa phương xảy ra tội phạm. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, vì muốn có tiền tiêu sài bị cáo cố ý thực hiện. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo có nhân thân xấu. Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy cần thiết phải xét xử nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn C đã nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 29S2-0658 và không đề nghị bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào. Do vậy về trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 chìa khóa gắn nhựa màu đen, có chữ “HONDA”, đã qua sử dụng; 01 chiếc áo phông ngắn tay màu đen, 01 chiếc quần đùi màu đen, 01 sim điện thoại Vietnam mobile có số ICCD 89840509201273038466 quản lý của bị cáo Q. Xét thấy các tài sản trên không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[7] Bị cáo Q phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**Từ các lẽ trên,**

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Văn Q** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Q **02 năm 06** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/10/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa gắn nhựa màu đen, có chữ “HONDA”, đã qua sử dụng; 01 chiếc áo phong ngắn tay màu đen, 01 chiếc quần đùi màu đen, 01 sim điện thoại Vietnam mobile có số ICCD 89840509201273038466 (vật chứng trên hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình quản lý).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14; bị cáo Q phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh C vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện H;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện H;
- Công an huyện H;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Trần Thị Nhân**

